

Bản án số: **392/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lâm Bình**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**.

Ông **Dương Xuân Đính**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hùng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Mện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Ngô Xuân Y**, sinh năm 1976.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Ngô Xuân Y ngày 09/01/2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh Y tại khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 02 năm 2019 (Trước Tết nguyên đán một ngày) thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau trong nhiều vấn đề dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt, hay cãi nhau, bất hoà. Ngày 31/02/2019, anh Y đã đuổi chị ra

khỏi nhà nhưng chị không đi vì hôm đó là 30 Tết. Một thời gian ngắn sau, chị dọn ra ngoài và chuyển đến thôn C, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Gia đình đã động viên, hoà giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, không thể khắc phục nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Y.

- Về con chung, con nuôi: Vợ chồng có 02 con chung cháu Ngô Đức M, sinh ngày 20/10/2012, cháu Ngô Xuân N, sinh ngày 12/12/2015 và 01 con nuôi là cháu Ngô Hà P, sinh ngày 09/9/2008; Ly hôn, chị xin nuôi cháu M và cháu N, để anh Y nuôi cháu P và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, con nuôi.

- Về tài sản chung, công nợ: Chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bệ đơn anh Ngô Xuân Y trình bày:** Anh kết hôn với chị Lê Thị X năm 2002 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh tại khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, đến khoảng giữa năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng liên tục cãi vã, bất hòa. Chị X tự ý quyết định các vấn đề làm ăn, đầu tư mà không trao đổi, bàn bạc và thông báo với anh dẫn đến vỡ nợ, các chủ nợ liên tục đến nhà đòi nợ. Thậm chí, chị X còn thể chấp Sổ đỏ thửa đất hai vợ chồng đang ở (Đứng tên anh), mượn Sổ đỏ của chị dâu anh để thế chấp vay tiền, ngoài ra còn vay mượn rất nhiều tiền của các anh chị em bên gia đình anh, đến nay chưa trả, mà anh không biết chị dùng tiền vào việc gì. Từ tháng 3 năm 2019, chị X có quan hệ ngoại tình, tự ý dọn ra ngoài theo người đàn ông khác chứ anh không đánh đuổi chị. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay, hai bên chưa lần nào gặp lại và không có trách nhiệm gì với nhau. Cuối năm 2019, chị X đã một lần làm đơn xin ly hôn với anh nhưng không hiểu vì sao lại rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị X xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn. Tuy nhiên, anh chưa đồng ý ly hôn vì chị X chưa giải quyết xong vấn đề nợ bên phía gia đình anh. Khi nào chị X mang Sổ đỏ thửa đất hai vợ chồng đang ở (Đứng tên anh) và Sổ đỏ của chị dâu anh về thì anh đồng ý ký ly hôn.

Về con chung, con nuôi: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Đức M, sinh ngày 20/10/2012 và cháu Ngô Xuân N, sinh ngày 12/12/2015. Ngoài ra, vợ chồng còn nhận 01 con nuôi là cháu Ngô Hà P, sinh ngày 09/9/2008. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu P, cháu M đang ở với anh còn cháu N đang ở với chị X. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu M, để chị X nuôi cháu N, còn cháu P có nguyện vọng muốn ở với ai thì anh tôn trọng quyết định của cháu. Hiện nay, anh đang làm công việc thợ mộc thuê ở nhà người thân, công việc không ổn định, một tháng làm khoảng 15- 20 buổi. Thu nhập anh được trả theo sản phẩm bán

được, tuy nhiên từ Tết, hàng hóa đang ế ẩm, rất khó bán, kinh tế của anh khó khăn, có lúc anh phải vay từng đồng để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nếu được nuôi con nào thì anh cũng không yêu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, con nuôi.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng anh không có tài sản chung.

Về công nợ: Anh chỉ có nguyện vọng chị X mang Sổ đỏ thừa đất Đúng tên anh và Sổ đỏ của chị dâu anh về, đồng thời giải quyết hết nợ nần bên phía gia đình anh. Tuy nhiên, anh không yêu cầu giải quyết chia tài sản và công nợ vì anh không có giấy tờ, tài liệu gì liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Lê Thị X và anh Ngô Xuân Y đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đương sự chấp hành tương đối tốt pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Mện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị X đối với anh Ngô Xuân Y.

+ Về con chung, con nuôi: Giao cháu Ngô Hà P, sinh ngày 09/9/2008 và cháu Ngô Đức M, sinh ngày 20/10/2012 cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Ngô Xuân N, sinh ngày 12/12/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung, con nuôi cho chị X, anh Y cho đến khi các con chung, con nuôi thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung, công nợ: Anh chị đều không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngô Xuân Y đang cư trú tại địa bàn Mện Đông Anh. Như vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị X và anh Y đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị X và anh Ngô Xuân Y: Chị X, anh Y tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội ngày 09/01/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, chị X, anh Y về sinh sống cùng gia đình anh Y tại khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[3] Xét mâu thuẫn giữa chị X và anh Y: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống, khoảng năm 2018 đến năm 2019 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống trong việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng liên tục cãi vã, bất hòa. Chị X tự ý quyết định các vấn đề làm ăn, đầu tư mà không trao đổi, bàn bạc và thông báo với anh Y dẫn đến vỡ nợ, các chủ nợ liên tục đến nhà đòi nợ. Ngoài ra, chị X còn thế chấp Sổ đỏ thửa đất hai vợ chồng đang ở (Đứng tên anh Y), mượn Sổ đỏ của chị dâu anh Y để thế chấp vay tiền, vay mượn rất nhiều tiền của các anh chị em bên gia đình nhà chồng. Trong khi đó, anh Y không quán xuyến, quản lý được kinh tế gia đình cũng như nắm bắt được các việc làm của vợ. Anh chị đã ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay, chị X chuyển đến thôn C, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội sinh sống, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Cuối năm 2019, chị X đã một lần làm đơn xin ly hôn với anh Y nhưng sau đó đã rút đơn và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 27/4/2020, chị X tiếp tục làm đơn xin ly hôn với anh Y. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn. Chính quyền địa phương cũng xác định khả năng hàn gắn, đoàn tụ của anh chị gần như không có. Do đó, có đủ cơ sở xác định thời điểm ly thân của chị X, anh Y đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn đã thực sự rạn nứt. Không có căn cứ để xác định giữa hai bên vợ chồng có còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau hay không. Việc anh Y không đồng ý ly hôn vì chị X chưa giải quyết xong vấn đề Sổ đỏ và nợ nần bên phía gia đình anh không liên quan đến việc mâu thuẫn và tình cảm giữa hai vợ chồng trong vụ án ly hôn.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị X đối với anh Ngô Xuân Y để các bên ổn định cuộc sống riêng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung, con nuôi: Chị X, anh Y có 02 con chung là cháu Ngô Đức M, sinh ngày 20/10/2012 và cháu Ngô Xuân N, sinh ngày 12/12/2015. Ngoài ra, anh chị còn nhận 01 con nuôi là cháu Ngô Hà P, sinh ngày 09/9/2008. Theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi mà đương sự cung cấp cho Tòa án thì cháu Ngô Hà P có tên khai sinh ban đầu là Nguyễn Khánh Linh, được nhận làm con nuôi của chị X, anh Y ngày 15/5/2009. Việc đăng ký nuôi con nuôi đã được thực hiện theo đúng quy định pháp luật nên cháu P là con nuôi hợp pháp của chị X, anh Y. Quyền và nghĩa vụ giữa cháu P và chị X, anh Y như đối với trường hợp cha mẹ đẻ và con chung theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật nuôi con nuôi và Khoản 1 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình. Nội dung điều luật như sau:

Khoản 1 Điều 24 Luật nuôi con nuôi quy định:

“1. Kể từ ngày giao nhận con nuôi, giữa cha mẹ nuôi và con nuôi có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con; giữa con nuôi và các thành viên khác của gia đình cha mẹ nuôi cũng có các quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, pháp luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”

Khoản 1 Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi có quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ, con được quy định trong Luật này kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi được xác lập theo quy định của Luật nuôi con nuôi.”

Hiện nay, cháu P, cháu M đang ở với anh Y còn cháu N đang ở với chị X. Nếu ly hôn, chị X xin nuôi cháu M và cháu N, để anh Y nuôi cháu P. Anh Y có yêu cầu được nuôi cháu M, để chị X nuôi cháu N, còn cháu P có nguyện vọng muốn ở với ai thì anh tôn trọng quyết định của cháu.

* Xét yêu cầu nuôi con của các đương sự: Xác minh tại chính quyền địa phương và tài liệu do các đương sự cung cấp thể hiện:

+ Về chỗ ở: Anh Ngô Xuân Y đang cư trú ổn định tại thôn khu 6, thôn A, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Chị Lê Thị X đang cư trú ổn định tại thôn C, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

+ Về công việc và thu nhập: Anh Y đang làm công việc thợ mộc thuê ở nhà người thân, công việc không ổn định, một tháng làm khoảng 15- 20 buổi. Thu nhập được trả theo sản phẩm bán được, tuy nhiên hàng hóa đang ế ẩm, rất khó bán, thu nhập, kinh tế của anh hiện đang khó khăn.

Chị X đang làm nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, thu nhập khoảng từ 12.000.000- 15.000.000 triệu đồng/tháng.

+ Về nguyện vọng của các con: Theo đơn nguyện vọng của cháu P và cháu M do chị X nộp kèm theo đơn khởi kiện thể hiện nguyện vọng của cháu P muốn ở với anh Y, cháu M muốn ở với chị X.

Anh Y, chị X đều có chỗ ở ổn định, không ai bị hạn chế quyền đối với con chưa thành niên. Tuy nhiên điều kiện nuôi con của chị X tốt hơn anh Y thể hiện ở công việc và mức thu nhập hiện nay của anh chị.

Yêu cầu nuôi con của anh chị đều là chính đáng. Tuy nhiên, xét công việc và mức thu nhập của anh Y như hiện nay thì chỉ có thể đảm bảo nuôi được 01 con. Đồng thời, cháu P có nguyện vọng muốn ở với anh Y. Cháu M, cháu N ở độ tuổi nhỏ hơn, tâm sinh lý cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn.

Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ em theo Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu M, cháu N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P cho anh Y tiếp tục nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị X, anh Y đến khi các con chung, con nuôi thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tiễn và các quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị X, anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Y có nguyện vọng chị X mang 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất, 01 đứng tên anh và 01 đứng tên chị dâu anh về, đồng thời giải quyết hết nợ nần bên phía gia đình anh. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu anh Y có

quan điểm cụ thể cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ về tài sản chung, công nợ của hai vợ chồng. Tuy nhiên, anh Y không cung cấp được. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về đường lối giải quyết vụ án đối với quan hệ hôn nhân, tài sản chung, công nợ, án phí, quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 56, Khoản 1 Điều 78 ; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 24 Luật nuôi con nuôi;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị X đối với anh Ngô Xuân Y. Chị X được ly hôn anh Y.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2002 ngày 09/01/2002 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp cho chị X, anh Y không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung, con nuôi: Giao cháu Ngô Đức M, sinh ngày 20/10/2012 và cháu Ngô Xuân N, sinh ngày 12/12/2015 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao cháu Ngô Hà P, sinh ngày 09/9/2008 cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng;

Và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung, con nuôi cho chị X và anh Y cho đến khi các con chung, con nuôi thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị X, anh Y đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, con nuôi, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung: Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **16088** ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Lê Thị X, anh Ngô Xuân Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Mện Đông Anh;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THA dân sự Mện Đông Anh;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Lâm Bình